

Trải nghiệm về rủi ro trong đời sống của lao động Khmer nhập cư ở đô thị tại Bình Dương

Lê Anh Vũ

Tóm tắt—Thông qua lăng kính của khái niệm rủi ro của Ulrich Beck và lối tiếp cận câu chuyện cuộc đời, bài viết phân tích trải nghiệm về rủi ro trong đời sống của lao động là người Khmer nhập cư ở đô thị tại Bình Dương. Kết quả cho thấy, họ đang đối diện với những rủi ro về thu nhập thấp không đủ để chi tiêu cho cuộc sống nên phải phụ thuộc vào tiền vay lãi. Về sức khỏe, họ làm việc trong điều kiện độc hại và không được hưởng chế độ khám sức khỏe định kỳ. Trong đời sống tinh thần, lao động Khmer nhập cư có hoạt động giải trí nghèo nàn. Họ không có điều kiện tham gia thực hành tôn giáo và đối diện với nguy cơ bị loại trừ khỏi sinh hoạt cộng đồng ở quê nhà.

Từ khóa—trải nghiệm, rủi ro, loại trừ, câu chuyện cuộc đời

1. GIỚI THIỆU

Trong cuộc sống, con người và xã hội luôn phải đối mặt với những tai họa xảy đến một cách thường xuyên hoặc bất ngờ như bệnh tật, tai nạn, môi trường suy thoái. Nói cách khác, chúng ta luôn phải đối mặt với những rủi ro, không rủi ro này thì rủi ro khác. Theo Peretti-Watel (2001), thuật ngữ “rủi ro” xuất hiện ở Ý vào thế kỷ XIV để chỉ những trở ngại và hiểm họa trên biển. Khái niệm này nói về những bất trắc, hiểm nguy từ bên ngoài tác động đến cá nhân và cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, thuật ngữ “hiểm nguy” nguyên gốc trong tiếng Pháp có nghĩa là “phó mặc cho sự việc” hoặc “dưới sự thống trị của ai đó”, trong khi đó khái niệm “rủi ro” mang hàm nghĩa là một mối nguy hiểm có thể dự báo. Nhà xã hội học người Đức Ulrich Beck là người đề cập đến khái niệm “xã hội rủi ro” (Risk society) đầu tiên vào năm 1986 để mô tả những mối đe dọa gây ra bởi công nghệ hiện đại [2]. Theo đó, con

người trong bối cảnh xã hội hiện đại, mặc dù có được sự trợ lực từ các phương tiện khoa học kỹ thuật, vẫn luôn ở trong tình trạng thường xuyên phải đối mặt với những rủi ro có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau: thiên tai, con người, xung đột lợi ích v.v... và có thể xảy đến bất kỳ lúc nào. Khái niệm trên của Beck mở ra một vấn đề hệ trọng của đời sống xã hội hiện đại khi con người luôn ở trong tư thế phải đối chọi với những bất trắc, hiểm nguy để từ đó đề ra các biện pháp kiểm soát hay dự báo rủi ro. Theo nghiên cứu của Ngân hàng thế giới và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam vào năm 2015 ở Bình Dương, người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 7,6% tổng số người tạm trú dài hạn và 11,3% tổng số người tạm trú ngắn hạn. Trong đó chủ yếu là người Khmer và người Chăm đến từ đồng bằng sông Cửu Long¹. Xu hướng này được dự báo sẽ còn tăng khi quá trình đô thị hóa và các khu công nghiệp ở Bình Dương tiếp tục phát triển trong tương lai. Trong một số nghiên cứu về lao động Khmer, nguyên nhân “đẩy” họ ra khỏi quê hương của mình là đa phần là do kinh tế [3, 5, 9] và một số yếu tố ảnh hưởng đến quyết định di cư bao gồm: số lượng thành viên trong gia đình, điều kiện đất đai, nghèo đói [4]. Ngoài ra, di cư còn xuất phát từ việc vay vốn từ các chương trình phát triển nông thôn nhưng sử dụng không có hiệu quả [5]. Các nghiên cứu trên chỉ ra đóng góp tích cực của lao động Khmer nhập cư vào kinh tế hộ gia đình ở quê nhà nhưng đồng thời cũng phản ánh những rủi ro mà họ gặp phải ở nơi đất khách như ra tình trạng không có hợp đồng lao động và bị quấy rối tình dục của nữ lao động người Khmer giúp việc ở thành phố Hồ Chí Minh [3]. Bên cạnh đó còn là rủi ro trong việc gắn kết tình cảm gia đình và nuôi dạy con cái khi gia đình có người đi làm ăn xa [5].

Ngày nhận bản thảo: 06-03-2018; Ngày chấp nhận đăng: 27-7-2018; Ngày đăng: 30-9-2018

Lê Anh Vũ, Đại học Thủ Dầu Một
Email: vu.sociology@gmail.com

¹<http://documents.worldbank.org/curated/en/644471467996650491/pdf/106381VIETNAMESE-P132640-PUBLIC.pdf>
truy cập ngày 10/1/2017.

Trong nghiên cứu này, dưới lăng kính của khái niệm rủi ro của Urick Beck và lối tiếp cận tự sự cuộc đời thông qua những câu chuyện kể. Bài viết này trình bày những trải nghiệm về rủi ro trong đời sống mà lao động nhập cư Khmer đang phải đối diện và thích nghi nơi đất khách ở các khía cạnh về vật chất và tinh thần. Về vật chất, là những yếu tố thu nhập, chi tiêu và sức khỏe. Về tinh thần, đề cập đến hoạt động sinh hoạt tôn giáo và vui chơi giải trí.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ DỮ LIỆU

Trào lưu di dân diễn ra mạnh mẽ đặc biệt là trong bối cảnh nước Mỹ những năm đầu thế kỷ XX đã gọi mở cho các nhà xã hội học những lộ trình nghiên cứu và lý giải về các dòng tự sự cuộc đời của những cá nhân. Thông qua đó, lý giải cách thức cá nhân hội nhập vào những giá trị xã hội mới tại nơi đến để nêu lên mối quan hệ biện chứng giữa trải nghiệm cá nhân với các điều kiện khách quan của thực tế xã hội. Tự sự cuộc đời hay câu chuyện cuộc đời được Slim và các cộng sự (2006:145) phát biểu như sau: “*Câu chuyện cuộc đời là cách một người kể chuyện toàn bộ cuộc sống của mình trong mọi khía cạnh: tinh thần cá nhân, xã hội và kinh tế*” [10]. Ở góc nhìn tương tự, tác giả McAdams (2015) làm rõ hơn quan điểm này: “*Câu chuyện cuộc đời là sự kể chuyện về quá khứ, hiện tại và tương lai của một người. Thuật ngữ này có thể đề cập đến một tự thuật mở rộng (thường được viết hoặc nói) mà một người cung cấp về cuộc sống của mình...như là một căn cước tự thuật của một người. Các câu chuyện về cuộc đời truyền tải sinh động kinh nghiệm của con người trong khi diễn tả cách mọi người tìm thấy ý nghĩa và mục đích trong cuộc sống*” [8].

Như vậy, có thể hiểu câu chuyện cuộc đời dù dưới hình thức là tự truyện hay những câu chuyện của nhân vật được nhà nghiên cứu viết lại là những sự kiện, biến cố mà họ đã trải qua trong quá khứ, hiện tại và nó còn chứa đựng những mong đợi của họ ở tương lai. Bên cạnh đó, mặc dù là những câu chuyện cá nhân như nó đều gắn liền với bối cảnh xã hội và có vị trí quan trọng trong việc hình thành nên căn cước của cá nhân. Trong bài viết này, dưới cách tiếp cận tự sự cuộc đời, tác giả sẽ phân tích về những cảm nhận, cách thức ứng phó khi đối diện với những khó khăn trong đời sống thông qua những trải nghiệm của các thành viên trong sáu gia đình lao động Khmer nhập cư trong đời sống nơi đất khách. Đó còn là

những dự cảm về tương lai về đời sống của bản thân mình và gia đình.

Nguồn dữ liệu của bài viết này được chọn lọc từ quá trình điền dã của tác giả về đời sống của người Khmer nhập cư thông qua 6 gia đình Khmer quê ở Trà Vinh đang sống tại khu trọ có đông người Khmer nhập cư sinh sống tại phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Xuất phát từ mối quan hệ với gia đình chị Phai, chúng tôi tiếp cận làm quen và tạo sự tin cậy với các gia đình còn lại trước khi tiến hành nghiên cứu. Các các cuộc trò chuyện được tiến hành riêng biệt đối với cả người vợ và người chồng trong gia đình để hiểu hơn về những khó khăn, rủi ro mà gia đình họ đã trải qua. Để bảo đảm bí mật riêng tư, tên các nhân vật đã được thay đổi trong bài viết này.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thu nhập thấp không đủ chi tiêu và phụ thuộc vào việc vay lãi

Những người Khmer nhập cư trong mẫu nghiên cứu đang phải đối mặt trước những rủi ro trong cuộc sống khi trên thực tế mức thu nhập hiện nay của các gia đình trong mẫu nghiên cứu là rất thấp khi thu nhập trung bình của mỗi người trong nghiên cứu này dao động từ 3,5 triệu đến 4 triệu. Trong khi các khoản chi tiêu cần thiết cho đời sống lại tăng cao khiến các gia đình chật vật với cuộc sống hiện tại. Đơn cử như giá thuê phòng tại khu trọ đều tăng qua từng năm. Hiện nay, giá phòng từ 800 ngàn đến 1,2 triệu tùy vào diện tích và tiện nghi trong phòng.

Anh Hải và chị Trang cưới nhau được 2 năm và cùng quê ở Trà Vinh, do con còn nhỏ nên chỉ có anh Hải đi làm ở bộ phận tạo mẫu của một công ty gốm sứ lớn ở Thuận An. Tình cảnh của gia đình được họ chia sẻ “*Do có mình anh đi làm nên cũng không đủ ăn, kiểu như mình ăn trước trả sau vậy đó nếu thiếu thì mình phải nợ qua tháng sau. Rồi dạo này, bé bệnh hoài nên mình không dám gửi mà bé còn biếng ăn nữa nên nuôi cũng khó.*” Anh Hải nói thêm “*Do bé còn nhỏ nên tiền sữa cũng nặng rồi bệnh nữa nên tiền lương của mình cũng không có đủ trang trải đâu, thiếu trước hụt sau là chuyện bình thường*” (Nhật ký điền dã, ngày 24/8/2015).

Trường hợp của anh Thạch Dương – nam thanh niên 36 tuổi đã có gia đình và lên Bình Dương được 10 năm hơi khác biệt với những người khác trong nghiên cứu này. Anh chọn nghề bóc vác để

mu sinh vì theo anh “Đi làm công ty, làm suốt ngày luôn chỉ nghỉ được có buổi trưa à! Mà lương cũng thấp nữa nên về mới nghĩ là thà mình đi làm việc nặng, có tiền nhiều hơn mà cũng có thời gian nghỉ nữa, mình mệt thì mình chủ động nghỉ vì mình có con nhỏ nên không ai giữ rồi tiền học, tiền ăn hàng tháng mình phải xoay sở mà làm công nhân thì tới tháng mới lãnh lương 1 lần nên không có tiền lo cho mấy đứa nhỏ nên phải làm ở ngoài thôi, cũng như làm ở ngoài, mình kẹt quá thì mình ứng trước vậy đó, mình ứng khoảng 1 triệu cũng được, người ta cũng cho.” (Nhật ký điền dã, ngày 4/9/2015)

Hầu hết, các gia đình đều mua thức ăn hàng ngày tại quán trong khu trọ với hình thức mua nợ dù biết rằng giá cao hơn bên ngoài nhiều nhưng họ cũng đành chấp nhận vì không còn cách nào khác. Chị Phai, 35 tuổi đang sống cùng chồng tại khu trọ và làm công nhân trong bộ phận kiểm tra hàng của một công ty gốm sứ cho tôi biết “Không dấu gì anh, vợ chồng em mua đồ ăn là toàn phải mua thiếu không đó? Mua trước rồi tới tháng lãnh lương mới trả. Đồ ăn chỗ quán người ta bán chịu mắc lắm, ví dụ như ký thị ở ngoài chợ người ta bán 70-80 chục ngàn thì quán bán 120 chục ngàn. Bữa hôm con em lên chơi có mấy buổi, em cũng mua đồ cho nó ăn có mấy buổi theo mà còn thiếu mấy ngàn nữa là chẵn 2 triệu rưỡi đó (cười). Con nó lên chơi mà mình không có mua cho nó ăn thì tội nghiệp nó. Thực sự mình mua cũng không có nhiều gì mà người ta bán mắc quá mà mình phải chịu chứ sao bây giờ? Chứ hột vịt bên ngoài bán có 20 ngàn chục thì chỗ đó bán tới 35 ngàn chục mà không mua thì mua ở đâu” (Nhật ký điền dã, ngày 4/6/2016)

Viễn tưởng về một cuộc sống mới có lẽ là không như họ mong đợi nhưng tâm thế muốn thoát ra khỏi cái nghèo ở quê nhà đã tạo động lực cho họ thích nghi với cuộc sống mới và tìm kiếm những chiến lược sống phù hợp. Mạng lưới thân tộc và đồng hương tại nơi nhập cư luôn là chỗ dựa cho họ khi khó khăn nhưng thực tế họ đều có cùng cảnh ngộ như nhau nên cũng không thể giúp gì được nhiều mà bản thân tự họ vận động là chính. Suy nghĩ của cô Thanh - năm nay 45 tuổi cô nói tiếng Việt rất rõ nên nếu không gặp mặt mà chỉ nghe giọng thì có thể không nhận ra cô là người Khmer - phản ánh điều này: “Nói ngay! lên đây mình phải thủ thân chú ơi! Ví dụ, ở đây mà không có, chú mới quen người ta, chú hỏi tiền, không có được đâu? Hàng xóm bà con mình ai cũng nghèo như mình nên hỏi họ cũng khó, khi nào kẹt quá

mượn một hai trăm đi chợ thì được chứ không mượn nhiều. Cũng như gia đình tui nha, cực khổ nhưng cũng phải ráng, kẹt quá thì mượn tiền góp...” (Nhật ký điền dã ngày 10/9/2015).

Tình cảnh “thiếu trước hụt sau” của các gia đình trong nghiên cứu này đã dẫn đến việc họ phải vay nặng lãi để trang trải cuộc sống và nhất là khi gia đình có người ốm hoặc cần tiền gửi về quê. Người cho vay thường là những người có máu mặt trong khu vực họ đang sống với lãi suất rất cao khoảng 12% một tháng. Điều kiện vay khá dễ dàng, chỉ cần có người báo lãnh, địa chỉ nơi làm việc, nơi trọ và địa chỉ ở quê là có thể vay. Chị Sa vợ anh Dương cho biết “Em thấy nhiều người mượn tiền góp lắm! chỉ cần có người báo lãnh là được à nhưng không có trốn được đâu, họ biết hết đó, có người trốn, họ tìm về tới tận quê để đòi luôn nên ai cũng sợ” (Nhật ký điền dã ngày 14/6/2016). Việc phải phụ thuộc vào việc cho vay nặng lãi có thể coi là một trong những rủi ro lớn mà những gia đình Khmer nhập cư phải đối diện. Tâm sự rất thật nhưng cũng chứa đựng nhiều nỗi niềm của chị Phai khi tôi hỏi về những niềm vui của chị trong cuộc sống khi ở trên này, chị cho biết: “Thiệt em chỉ mong tới tháng là có đủ tiền đóng tiền nhà, tiền góp là em cảm thấy vui chứ tới tháng mà chưa có tiền đóng thì lo lắm, người ta nói này, nói nợ mình cũng mệt lắm” (Nhật ký điền dã, ngày 10/8/2015).

Những chia sẻ thu nhập và chi tiêu cho thấy đời sống thực sự bấp bênh và chứa đựng nhiều rủi ro của những gia đình Khmer nơi đất khách. Trong dòng tự sự của bản thân mình, họ đã nhận ra những khó khăn đang phải đối diện ở hiện tại và cũng tìm mọi cách để kiếm cho mình một “đường thoát”² với những rứt rề, lo âu.

Dưới lăng kính khái niệm rủi ro của Urick Beck, việc thiếu vắng nguồn vốn tài chính bắt buộc lao động Khmer phải chấp nhận mua hàng giá cao nhưng lại được mua trước trả sau hay vay tiền góp có thể được coi những phương cách để tồn tại và giúp đỡ người thân ở quê nhà. Tuy nhiên, những phương cách này chứa đựng những rủi ro có thể dẫn đến nguy cơ không lối thoát khi các gia đình này lún sâu vào nợ nần. Thực trạng trên cũng đặt ra vấn đề về vai trò của các tổ chức đoàn thể ở nơi làm việc và nơi họ đang cư trú trong việc hỗ trợ đời sống cho lao động Khmer nhập cư. Bởi lẽ, hệ lụy từ việc phải vay lãi có thể ảnh hưởng rất lớn

² Từ dùng của hai nhà triết học Deleuze và Guattari khi bàn về chủ thể hậu hiện đại trong bối cảnh giải lãnh thổ.

đến người lao động và tình hình an ninh trật tự của địa phương.

3.2. Công việc nặng nhọc và không có điều kiện chăm sóc sức khỏe

Việc không có trình độ chuyên môn, học vấn thấp và chỉ dựa vào sức khỏe là nguyên nhân chính buộc họ phải lựa chọn những nghề lao động phổ thông nặng nhọc và độc hại trong hành trình mưu sinh trên đất khách như chia sẻ của anh Sang “*Làm riết cũng chán và mệt lắm, do cái phòng nhỏ nữa mà cái quạt hút để không hợp lý do bị che nên cũng không có tác dụng gì chỉ khi nào làm dờn được mấy cái xe sản phẩm xong thì mới mở quạt hút mới hút được, mùi hôi khó chịu lắm nên người ta làm thời gian là nghỉ, chỉ có mình là ráng bám lại vì mình không có trình độ thì biết làm chỗ nào?*” (Nhật ký điền dã, ngày 7/5/2015).

Trong những lần trò chuyện xoay quanh chủ đề này, tôi cũng có hỏi anh Sang về việc khám sức khỏe của công ty nơi anh làm và được cho biết, anh và những công nhân trong công ty không hài lòng về việc khám sức khỏe tại nơi làm việc “*Cứ khám rồi im luôn không có thông báo gì cho công nhân nên mình cũng đâu có biết bệnh gì gì đâu? Năm nào cũng vậy nên riết rồi cũng chán, công nhân cũng có ý kiến nhưng cũng thấy y như vậy nên thôi cứ đến hẹn thì khám chứ biết làm sao mà chuyện này là quan trọng vì mình là công nhân, trình độ không có mù chữ nữa giờ lỡ mà bệnh thì không biết làm sao luôn*”.

Cùng tình cảnh với anh Sang, vợ chồng ông Nguyễn và bà Thanh lên Bình Dương lần đầu vào năm 1998 và cùng xin vào làm tại lò gốm tư nhân, công việc nặng nhọc và độc hại như lời của bà Thanh kể “*Hồi đó lúc tui mới lên cũng kiếm việc khó lắm, do ít công ty đó mà hồi đó làm 1 ngày có 11 ngàn à, lương thấp lắm mà làm cực vì ở ngoài nắng không hà, rồi hít cái bụi thạch cao nữa nhưng mình không có biết chữ, không có biết nghề gì thì phải chịu thôi*” (Nhật ký điền dã, ngày 12/8/2015).

Đối với những người làm nghề tự do như bốc vác, thợ hồ như anh Dương và ông Đức thì chăm sóc sức khỏe và phòng tránh tai nạn lao động là do ý thức của bản thân và trông đợi vào sự may mắn. Ông Đức – người lên Bình Dương từ năm 1996 cùng với gia đình nói về việc này với sự cam chịu và phó mặc “*Hên xui thôi, trời kêu ai nấy dạ, chứ mình làm công nhật thì làm gì có bảo hiểm y tế gì đâu chú ơi! Chủ yếu mình phải cẩn thận, mà bây giờ tui cũng chậm rồi nên leo giàn cũng run*

run. Mấy ông cai thầu cũng nói là làm giàn cho nó chắc chắn rồi hãy đi nhưng biết đâu được chú ơi...” (Nhật ký điền dã, ngày 20/8/2015)

Anh Hưng - một quản lý người gốc Hoa, có ba mươi năm kinh nghiệm trong nghề gốm cho tôi biết một trong những nguyên nhân mà khu vực này cần lao động người Khmer “*Họ chấp nhận chịu cực, chịu khó làm, chịu hôi vì công việc nên trong làm gốm có những bộ phận nặng nhọc hay độc hại như bộ phận in Decal của anh thì người Kinh không có chịu làm đâu, họ chê hôi rồi ảnh hưởng sức khỏe này họ còn người Khmer làm như họ không quan tâm đến điều đó, họ sẵn sàng làm việc nặng nhọc miễn là chỗ làm dễ chịu, họ có thể nghỉ làm khi có chuyện mà không lo bị đuổi, quản lý không đi theo tò tọ khi họ làm việc là họ ung à (cười), họ cũng không có muốn tăng ca đâu, làm đủ giờ là được, làm như họ không có tính xa*” (trích phỏng vấn sâu nam quản lý, 50 tuổi)

Kết quả điền dã cho thấy, nguồn vốn chính của lao động Khmer nhập cư đó chính là sức khỏe và lợi thế này cũng chính là nơi chứa đựng nhiều rủi ro và bất trắc. Dù bản thân lao động Khmer họ cũng ý thức được về công việc độc hại cũng như việc cần phải quan tâm đến sức khỏe của mình nhưng họ vẫn làm những việc nặng nhọc để mưu sinh và trông chờ vào sự may mắn để an toàn trong công việc mà khó có lựa chọn nào khả dĩ hơn khi thiếu vắng những nguồn vốn khác về trình độ học vấn, tay nghề,...

Bên cạnh những rủi ro về thu nhập, chi tiêu và sức khỏe. Trong những câu chuyện mà họ kể về đời sống của mình còn là những “đút gậy” trong đời sống tinh thần khi buộc phải thích nghi ở một không gian sống mới hoàn toàn khác với quê nhà.

3.3. Thiếu không gian thờ tự và không có điều kiện tham gia sinh hoạt tôn giáo

Vì những lý do khác nhau, những nhân vật trong bài viết này xa quê lên Bình Dương lập nghiệp đều có liên quan đến kinh tế. Ở một không gian sống mới, với những khác biệt lớn so với quê nhà, những gia đình này đều phải thích nghi và hòa nhập. Một trong những khó khăn về tinh thần đối với họ là không có nơi sinh hoạt tôn giáo như ở quê nhà. Điều này, không phải là dễ dàng với họ khi với người Khmer chùa là nơi “*Sống vào chùa gửi thân, chết vào chùa gửi cốt*” nhưng thời gian làm việc cũng như ở rất xa chùa làm họ không có điều kiện để đến thường xuyên như chia sẻ của ông Nguyễn với giọng trầm buồn “*Lúc đầu thấy bứt rứt và khó chịu lắm vì ở quê quen với việc lên*

chùa thường xuyên, có gì khó khăn cũng có thể lên chùa để nhờ giúp đỡ, có chuyện buồn thì lên nghe Sư giảng kinh. Giờ lên trên này, xa quá mà không có điều kiện đi vì chùa trên Sài Gòn hoặc dưới Bình Phước thì sao mà đi” (Nhật ký điền dã ngày 20/8/2015). Đây là tình trạng chung của các gia đình khi họ không có điều kiện thường xuyên đến Chùa trong cuộc sống thường nhật.

Khi lên Bình Dương làm công nhân, họ cũng phải thích nghi theo thời gian làm việc do công ty quy định. Vậy nên, những dịp lễ tết truyền thống như “Chôl Chhnăm Thmây”, lễ “Đolta” hay lễ “Ok Om Bok” họ không được nghỉ. Đây là một khó khăn lớn với lao động Khmer trong việc duy trì phong tục tập quán truyền thống nơi đất khách. Điều này cũng lý giải vì sao lao động Khmer thích làm trong những doanh nghiệp nhỏ dù chế độ chính sách hạn chế nhưng có thoáng hơn về thời gian, giờ giấc để họ có thể tham gia những lễ hội truyền thống của quê mình. Khi không có điều kiện về quê hay đến Chùa để tham gia sinh hoạt văn hóa. Thạch Sang thường tổ chức tại khu trọ, anh thường mời những người anh quen về phòng trọ và tham gia vào những cuộc vui và anh rất hãnh diện về điều đó. Tuy nhiên khi hỏi về việc đi Chùa, anh cũng không giấu được nỗi buồn “*Cũng muốn chờ vợ đi lắm nhưng xa quá anh ơi, mà lên đó mình cũng thấy lạc lõng vì cũng không quen biết ai mà Chùa trên này cũng khác so với Chùa ở dưới quê em như năm rồi Lễ Dolta em lên chùa Chantarangsay ở quận 3 [tp. Hồ Chí Minh] nhưng sao khi làm lễ xong thì thường sẽ mở nhạc Khmer để mọi người nhảy múa nhưng ở đây lại mở nhạc sàn hay nhạc vũ trường gì đó để nhảy, em thấy không vui nên từ đó không đi nữa...mà về quê thì đầu phải lúc nào cũng có tiền để về”* (nhật ký điền dã 10/6/2016).

Bên cạnh việc không có điều kiện đến Chùa trong cuộc sống thường nhật nơi đất khách. Vấn đề mà các gia đình trong nghiên cứu này gặp phải là không có nơi thờ Phật trong phòng trọ như chị Trang chia sẻ “*Mình ở trên này không có điều kiện đi chùa vì ở xa quá còn chùa tuốt ở trên Sài Gòn mới có, mà cũng không dám thờ Phật trong nhà vì cái phòng nhỏ quá, không có chỗ riêng, ăn, ngủ cũng cùng một chỗ nên không có thờ được. Em lên đây 6 năm mà, đi chùa có 2 lần, mà đi ở quê khi về ăn tết dân tộc thôi chứ cũng không đi trên này nữa”* (nhật ký điền dã 20/9/2015)

Như vậy, thời gian làm việc, chỗ ở quá xa Chùa và điều kiện nhà trọ khiến cho lao động Khmer trong nghiên cứu này không có điều kiện thực

hành tôn giáo tại nơi ở mới. Họ cũng không có mối liên hệ với các đại đức tăng trong nhà Chùa như ở quê nhà từ việc cúng dường đến nhờ sự hỗ trợ của nhà Chùa khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Việc thiếu vắng sinh hoạt tôn giáo cũng gây ra những khó khăn, hệ lụy cho họ ngay tại nơi đất khách và chính tại quê nhà.

3.4. Hoạt động giải trí nghèo nàn nơi đất khách và đối diện với xu hướng bị loại trừ khỏi sinh hoạt cộng đồng ở quê nhà

Việc từ bỏ thói quen đến Chùa hàng ngày không hề đơn giản nhưng cuộc sống mưu sinh nơi đất khách với nhịp điệu làm việc theo kiểu công nghiệp buộc họ phải thích nghi và làm quen với điều đó. Bên cạnh việc thiếu vắng sinh hoạt tôn giáo, hoạt động giải trí của lao động Khmer nhập cư chủ yếu mang tính khép kín trong khu trọ với những người đồng hương cùng cảnh ngộ như chia sẻ của bà Nga “*Đi làm tới ngày về nhà thì cũng ở trong nhà, chứ không có đi đâu hết, chỉ có chủ nhật được nghỉ thì mình cũng trò chuyện vui chơi với chị em trong khu trọ thôi chứ cũng không có đi đâu bên ngoài, trong khu này đa số là người dân tộc của mình nên cũng dễ nói chuyện mà bà con tui trên đây, gia đình họ Lâm đó cũng có nhiều đến 5-6 người lận nên cũng có bà con đó. Nói ngay, ở trong khu này quen nhau hết nên cũng không có mất mát gì đâu”* (nhật ký điền dã ngày 10/5/2016). Tương tự như bà Nga, chị Trang cũng chia sẻ “*Hầu như ở đây ít có đi ra ngoài lắm, đi làm mệt về là ngủ còn không thì cũng nói chuyện với hàng xóm ở đây thôi, chứ cũng không có ra ngoài, biết siêu thị đồ nhưng không có vào vì cũng không có tiền mua nên cũng thấy ngại”* (Nhật ký điền dã ngày 20/9/2015).

Với phụ nữ thì xem tivi, tán gẫu và ngủ còn hoạt động giải trí chủ yếu của những người nam trong nghiên cứu này thường là nhậu khi có thời gian rảnh. Tuy nhiên, việc nhậu cũng gây ra những xích mích không đáng có. Trong quá trình điền dã mọi người vẫn kể cho tôi nghe về sự vụ đánh nhau giữa anh Hải và những người ở cùng trong khu trọ “*Lần đó, em cũng gặp chuyện buồn ở công ty nên có rủ mấy anh hàng xóm nhậu. Trong đó, có anh Sang. Một hồi, có mấy người không phải là người Khmer như em nhưng ở gần đó, em cũng rủ vào nhậu cho vui. Hồi lát nữa, rượu vào lời ra sao đó, họ bỏ về rồi kêu người ở ngoài vào đánh em phải đi cấp cứu luôn (cười). Công an vô mới giải tán được đó nên những lần sau, em rút kinh nghiệm là không có rủ người lạ tham gia nhậu chung, chỉ có*

mấy anh em quen biết từ trước và cùng người mình, cùng quê để dễ chia sẻ thôi” (Nhật ký điền dã ngày 20/9/2015).

Có thể thấy, không có điều kiện tham gia sinh hoạt tôn giáo và thực hiện nghi lễ ở không gian sống mới là một thiệt thòi không nhỏ đối với lao động Khmer xa quê, họ mất đi một chỗ dựa rất quý giá về niềm tin để vượt qua được những khó khăn, vất vả trong quá trình mưu sinh trên đất khách.

Một hệ lụy rất đáng chú ý, khi người lao động Khmer xa quê không có điều kiện sinh hoạt tôn giáo ở nơi ở mới nhưng cũng không còn giữ được mối liên hệ thường xuyên với cộng đồng và Nhà chùa nơi quê nhà đã làm xuất hiện nguy cơ họ bị loại trừ và cô lập ở quê nhà. Vì đi quá lâu và không còn tham gia cúng dường, làm công quả cho chùa mà vợ chồng Thạch Sang đã cảm nhận sự cách biệt, xa lánh với cộng đồng trong những lần hiếm hoi về quê. Chị Phai kể *“mấy năm đầu cũng có nhờ chị cúng giùm nhưng những năm sau đời sống khó khăn quá không có tham gia rồi cũng không có tiền về quê những ngày tết, cũng không làm công quả nên giờ mình về quê cảm thấy buồn lắm. Hàng xóm xung quanh đó, họ coi mình giống như không còn là người ở đó nữa vậy. Riết rồi vợ chồng em cũng quen nhưng về quê thì không thấy thoải mái, giống như mình rồi không giữ được liên lạc thường xuyên nên người ta cũng quên mình. Giờ về quê chủ yếu chơi với con và những người trong gia đình mà thôi”* (Nhật ký điền dã ngày 10/6/2016).

Câu chuyện của vợ chồng anh Hải cũng gần tương tự, vì đi quá lâu hai anh chị hầu như không thể về tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng những dịp lễ tết. Điều này, là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng chị với nhà bên vợ, chị Trang kể *“Ba mẹ gọi điện lên kêu về chơi mà đầu có về được vì anh Hải đi làm, em cũng mắc giữ con. Tiền cúng dường thì có lúc ba mẹ đóng, có lúc không. Ở nhà, cứ trách móc là đi làm ăn xa rồi quên quê hương, quên lễ tết của mình. Tía em cũng trách chuyện không đi Chùa, vợ chồng em cũng buồn lắm nhưng điều kiện như vậy thì biết làm sao bây giờ”* (nhật ký điền dã ngày 20/9/2015).

Tình cảnh của ông bà Nguyễn không đến nỗi bị xa lánh như vợ chồng anh Sang vì họ vẫn giữ mối dây thân thiết với bà con, hàng xóm cũng như vẫn tham gia cúng dường cho nhà chùa, nhưng họ cũng cảm nhận việc không được tham gia vào những sinh hoạt cộng đồng trong những dịp lễ tết

truyền thống là thiệt thòi nhưng phải chấp nhận vì mưu sinh *“Ai mà không muốn về quê trong mấy ngày tết dân tộc mình há chủ nhưng mắc đi mất rồi không có thời gian, tiền bạc thì làm sao mà về. Dù ở trên này, Thạch Sang cũng có tổ chức cho bà con, rồi mấy bên Ủy ban phường cũng có tặng quà nhưng làm sao được bằng về quê rồi đi chùa há chứ”* (Nhật ký điền dã ngày 10/5/2016)

Có thể thấy việc thiếu vắng sinh hoạt tôn giáo là một những nguyên nhân dẫn đến đời sống tinh thần của lao động Khmer nhập cư nghèo nàn và xu hướng đáng ngại hơn là sự xa lánh và đối diện với nguy cơ bị loại trừ ở quê nhà.

Trong nghiên cứu khác về thực trạng gìn giữ đạo Phật của thanh niên Khmer lao động xa quê của Minh Thạnh và Thạch Sok Kha (2014)³ còn chỉ ra hiện tượng cải đạo của một bộ phận thanh niên Khmer xa quê từ Phật giáo Nam tông sang các tôn giáo khác như Công giáo hay Tin Lành. Tuy nhiên, hiện tượng này chưa thấy xuất hiện ở địa bàn thực hiện nghiên cứu này, nhưng việc thiếu vắng sinh hoạt tôn giáo là một những nguyên nhân dẫn đến đời sống tinh thần của lao động Khmer nhập cư là nghèo nàn và xu hướng đáng ngại hơn là sự xa lánh và đối diện với nguy cơ bị loại trừ ở quê nhà. Đây có thể coi là rủi ro lớn đối với đời sống của lao động Khmer nhập cư.

4. KẾT LUẬN

Hiển nhiên rằng những câu chuyện từ các nhân vật chưa thể đại diện cho đời sống của lao động Khmer ở Bình Dương nhưng những trải nghiệm thông qua những câu chuyện và những ngôn từ mà các nhân vật này kể về những rủi ro mà họ đã và đang phải đối diện trong cuộc sống cho thấy một tình cảnh bấp bênh nơi đất khách. Vì tiếp cận theo lối tự sự cuộc đời, bài viết không đặt trọng tâm nhiều vào việc lý giải nguyên nhân của hiện tượng. Thay đó vào đó, bài viết hướng đến việc tường thuật những lát cắt, những trải nghiệm của những nhân vật về đời sống vật chất và tinh thần của mình và gia đình ở không gian sống mới nơi đất khách.

Với thu nhập thấp trong khi giá cả chi tiêu ngày càng tăng đã làm không ít người trong họ phải rơi vào tình cảnh phải mượn tiền góp để trang trải cuộc sống chờ đến kỳ lãnh lương lại trả và lại mượn. Vòng xoáy luẩn quẩn này là một nguy cơ rất lớn đối với lao động Khmer nhập cư rất cần

³ <http://www.phatgiaokiengiang.com/gin-gi-o-phat-thanh-nien-khmer-lao-ng-xa-que.html> truy cập ngày 26/11/2016

phải lưu tâm. Bên cạnh chi tiêu, rủi ro về sức khỏe cũng là một rủi ro hiện hữu khi phần đông trong số họ phải làm những công việc nặng nhọc và độc hại. Họ ý thức về sự độc hại của công việc cũng như việc cần phải quan tâm đến sức khỏe của mình nhưng cuộc sống khó khăn buộc họ phải chấp nhận để mưu sinh cho bản thân và gia đình. Về đời sống tinh thần, việc thiếu vắng những loại hình giải trí phù hợp và nhất là không có nơi để thờ tự và thực hành tôn giáo đã làm cho đời sống tinh thần của lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương trong mẫu nghiên cứu này nghèo nàn và còn phải đối diện với nguy cơ “loại trừ” của cộng đồng ngay tại quê nhà khi họ không tham gia các hoạt động như cúng dường, làm công quả và các sinh hoạt tôn giáo vào những ngày lễ tết.

Bài viết này cũng chỉ ra rằng người Khmer di cư đa phần là lý do kinh tế khác như các nghiên cứu của Philips Taylor [10]; Nguyễn Thị Hòa [3] và Ngô Phương Lan [5] cũng như vai trò của mạng lưới thân tộc và đồng hương trong hỗ trợ người di cư (Đặng Nguyên Anh [1], và Nguyễn Đức Lộc [6]). Tuy nhiên, vai trò này thường có ý nghĩa trong thời gian đầu còn khi đã ổn định thì phần lớn là mỗi gia đình phải tự xoay sở vì điều gần như đồng cảnh ngộ và không có điều kiện để trợ giúp lẫn nhau.

Thông qua những ngôn từ mà người lao động Khmer nói về những rủi ro trong đời sống của họ. Chúng ta có thể có cảm giác về sự bi quan và có phần bế tắc nhưng đó không phải là sự cam chịu mà là chấp nhận một cách chủ động. Họ chấp nhận công việc nặng nhọc, nguy hiểm hay việc phải mượn tiền góp đủ hoàn toàn nhận thức được những rủi ro mà mình gặp phải nhưng có lẽ họ không còn lựa chọn nào khác khi đứng trước những “nan đề” của cuộc sống và họ buộc phải tìm cho mình một “đường thoát” dù có thể phải đối diện với nhiều rủi ro. Thực trạng này đòi hỏi

cần phải có sự hiệp lực giữa các tổ chức xã hội ở nơi cư trú và nơi làm việc thông qua các chương trình cụ thể, thiết thực về nhà ở, bảo hiểm y tế,... để ổn định đời sống gia đình Khmer nhập cư

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Nguyên Anh (1998), Vai trò của mạng lưới xã hội trong quá trình di cư, *Tạp chí Xã hội học*, số 2(62), tr. 16-23.
- [2]. Dan Gardner (2008), *Nguy cơ* (Ngọc Trung và Kiều Vân dịch), Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Lao động nữ di cư giúp việc nhà từ đồng bằng sông Cửu Long tới thành phố Hồ Chí Minh (Nghiên cứu tại phường 9, thị xã Trà Vinh)*, Kỷ yếu hội thảo Việt Nam học lần thứ ba, tr. 350-374.
- [4]. Huynh Truong Huy (2009), Analysis of Labor Migration Decision: Its Determinants and Benefits, the Case of Khmer Families in Tra Vinh province of Vietnam, *Deposen working paper series*. 2009/20.
- [5]. Ngô Phương Lan (2012), Bất ổn sinh kế và di cư lao động của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long, *Nghiên cứu con người*, số 3, tr. 44 – 54.
- [6]. Nguyễn Đức Lộc (2015), *Tình cảnh sống của người công nhân: Thân phận, rủi ro và chiến lược sống*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [7]. Phạm Văn Quang (2015), *Xã hội học thị pháp dòng chảy cuộc đời*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tp. Hồ Chí Minh.
- [8]. D. P. McAdams, (2015). Life story. (S. K. Whitbourne, Biên tập viên) *The Encyclopedia of Adulthood and Aging*, p. 784 -786.
- [9]. Phillip Taylor (2007), Poor Policies, Wealthy; Alternative Trajectories of Rural Development in Vietnam, *Journal of Vietnamese Studies*, Aug 2007, Vol. 2, No. 2: 3-56.
- [10]. H. P. Slim, (2006). Ways of listening. (A. T. R. Perk, Biên tập viên) *The oral history reader*, p. 143-154.

Lê Anh Vũ, Thạc sĩ Xã hội học và đang học Nghiên cứu sinh ngành Công tác xã hội tại Học viện Khoa học xã hội. Giảng viên trường Đại học Thủ Dầu Một từ năm 2013 và có tham gia thỉnh giảng tại trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn từ năm 2016. Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu là sinh kế lao động Khmer ở Bình Dương và khu vực Đông Nam Bộ.

The experience on liferisk of Khmer immigration labor in Binh Duong Urban

Le Anh Vu

Thu Dau Mot University

Corresponding author: vu.sociology@gmail.com

Received: 06-03-2017; Accepted: 27-7-2018; Published: 30-9-2018

Abstract—Through the risk concept of Urick Beck as well as the life story approach, the paper analyzes the experience on life risk of Khmer immigration labor in Binh Duong urban. The findings show they face the difficulties on low income to ensure their life's spending and on the loans they. For the health, though working in hazardous condition, they still do not entitle the periodic health examination. In the spiritual life, the recreational activities of Khmer

immigration workers are relatively lack of abundance and diversity. Besides, they rarely have conditions to participate in religious practices and to face the risk of being excluded from their community events at their homeland.

Keywords—risk, experience, exclusion, life story